

Tư tưởng của Nguyễn Trãi về giáo dục: Quan điểm về sự kiên trì vượt khó học tập và ý niệm học tập suốt đời

Phan Lữ Trí Minh¹

Tóm tắt: Nguyễn Trãi (1380-1442) là một trong những nhà văn hóa lớn trong lịch sử Việt Nam, có những tư tưởng triết học có giá trị và có sức ảnh hưởng lớn. Trong tư tưởng triết học của ông có những quan điểm rất sâu rộng về giáo dục mà cho đến nay vẫn còn ý nghĩa to lớn đối với việc học tập và phát triển con người. Bài viết tìm hiểu tư tưởng giáo dục của Nguyễn Trãi, tập trung vào những quan điểm tiến bộ của ông về sự kiên trì vượt khó học tập và ý niệm học tập suốt đời, từ đó làm rõ thêm những đóng góp có giá trị về mặt giáo dục của ông, góp phần cung cấp thêm tài liệu cho việc nghiên cứu về lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam.

Từ khóa: Giáo dục, Nguyễn Trãi, Tư tưởng triết học Nho giáo, Sự kiên trì vượt khó, Học tập suốt đời

Abstract: Nguyen Trai (1380-1442) is a prominent man of culture and influential philosopher in the history of Vietnam. In particular, his extensive and profound viewpoints on education have so far remained of great significance for learning and human development. Therefore, the paper dives deep into Nguyen Trai's educational thoughts in terms of perseverance and lifelong learning, thereby further clarifying his valuable contributions and offering a reference for the study of the history of Vietnamese philosophy.

Keywords: Education, Nguyen Trai, Confucian Philosophical Thought, Perseverance, Lifelong Learning

1. Đặt vấn đề

Nguyễn Trãi là một nhân vật tài đức trong lịch sử dân tộc Việt Nam, đã được UNESCO công nhận là danh nhân văn hóa thế giới vào năm 1980 nhân dịp kỷ niệm 600 năm ngày sinh của ông. Ông là nhà văn hóa, nhà tư tưởng, nhân vật lịch sử triết học Việt Nam vào đầu thế kỷ XV, và là nhà giáo

dục tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam; những di sản của ông xứng đáng được người đời nghiên cứu và học tập (Xem thêm: Viện Sử học, 2020: 5, 6, 9; Doãn Chính, 2009: 29; Nguyễn Bá Cường, 2013).

Trong tư tưởng triết học của Nguyễn Trãi có nhiều quan điểm tiến bộ về giáo dục; chúng được thể hiện ở các tác phẩm của ông như: *Gia-huân ca*, *Quốc âm thi tập*,... Nguyễn Trãi là người đặc biệt chú trọng đến giáo dục (Xem: Trần Huy Liệu,

^(*) ThS., Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn;
Email: minh.phanlutri@stu.edu.vn

1962), ông đã có những đóng góp xuất sắc cho sự nghiệp giáo dục con người Việt Nam (Theo: Nguyễn Tiến Doãn, 1996). Tuy tư tưởng giáo dục của ông chịu sự chi phối mạnh mẽ của tư tưởng triết học Nho giáo, nhưng “Nho giáo của ông” là “một thứ “Nho học khai phóng”, mang nhiều nội dung vượt lên trên Nho giáo chính thống, không phải Nho giáo có tính kinh viện” (Doãn Chính, 2009: 29). “Nhiều nội dung trong tư tưởng về giáo dục của ông có giá trị đối với sự nghiệp giáo dục, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam hiện nay” (Nguyễn Bá Cường, 2016: 81).

2. Tiền đề hình thành tư tưởng của Nguyễn Trãi về giáo dục

2.1. Tiền đề truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam

Trước hết, phải kể đến các truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam được truyền đời từ thế hệ này sang thế hệ khác trong lịch sử và đến cả hiện tại như: yêu nước, trung với nước - hiếu với dân, độc lập - tự cường, kiên cường, bất khuất, nhân nghĩa, hiếu học, tôn sư trọng đạo,...

Nguyễn Trãi đã kế thừa các truyền thống tốt đẹp nêu trên, chẳng hạn như: kế thừa truyền thống trung với nước - hiếu với dân và truyền thống hiếu học, ông đã bày tỏ: “Một niềm trung hiếu làm miều cả/ Hai quyền thi thư ấy báu chôn” (Xem: Viện Sử học, 1976: 433), kế thừa truyền thống tôn sư trọng đạo, ông đã bộc bạch: “Nào là những kẻ học-trò/ Nghe lời thầy dạy phải lo sửa mình” (Nguyễn Trãi, *Gia huấn ca*, 1952: 35),... Điều này là nhờ ở công dưỡng dục rất chu đáo của gia đình có bề dày truyền thống với ông ngoại ông là Trần Nguyên Đán và cha ông là Nguyễn Phi Khanh - hai nhà trí thức uyên bác và là hai nhà yêu nước chân chính đã luôn vì nước vì dân; ngoài ra, còn nhờ ở trình độ

học vấn cao của Nguyễn Trãi - ông đỗ bằng Thái học sinh (Tiến sĩ) năm 1400.

2.2. Tiền đề lý luận

Tư tưởng của Nguyễn Trãi về giáo dục được hình thành và phát triển trên nền tảng tư tưởng triết học Nho giáo. Điều này được thể hiện trong xuyên suốt các tác phẩm của ông, trong đó có thể thấy rất rõ ở một số câu thơ của ông như: “Đạo thầy thứ nhất là Nho” (Nguyễn Trãi, *Gia huấn ca*, 1952: 43) hoặc “Kìa trước hết văn-nho sĩ-tử” (Nguyễn Trãi, 1952: 43) hay “Y lấy nho, hầu đáng hiền” (Xem: Viện Sử học, 1976: 813) (nghĩa là dựa vào đạo Nho thì mới là người hiền). Chịu ảnh hưởng của Nho giáo, trước hết ông chịu ảnh hưởng mạnh mẽ và sâu sắc bởi tư tưởng triết học của nhà sáng lập ra Nho giáo là Khổng Tử. Đối với Khổng Tử, Nguyễn Trãi đã bày tỏ lòng tự hào “Trước của Khổng cung tường chín-chấn/ Bước lên đường vào cửa ứng-dung” (Nguyễn Trãi, *Gia huấn ca*, 1952: 40) và lòng trung thành “Chớ còn chẳng chẳng¹, chớ quyền quyền²/ Lòng hãy cho bền đạo Khổng môn” (Xem: Viện Sử học, 1976: 433), thậm chí ngay cả trong lúc ngặt nghèo “Nhà ngặt ta bền đạo Khổng Nhan³” (Xem: Viện Sử học, 1976: 449).

Bên cạnh đó, Nguyễn Trãi cũng chịu tác động mạnh mẽ của những tư tưởng Nho giáo chứa đựng trong các sách Nho như: Chu Dịch (gồm: Kinh Dịch - Hy kinh và Truyện Dịch), tứ Thư (gồm: Đại-học, Trung-dụng, Luận-ngữ, Mạnh-Tử) và ngũ Kinh (gồm: Thi, Thư, Dịch, Lễ, Xuân-thu). Nguyễn Trãi học tập và nghiên cứu sách Nho vào bất cứ khi nào có thể như:

¹ Chẳng chẳng: chối đây đây.

² Quyền quyền: khư khư giữ của.

³ Khổng Nhan: Khổng Tử và học trò của ông là Nhan Uyên.

khi “thanh nhàn” - “Ngày nhàn mở quyển xem Chu Dịch” (Xem: Viện Sử học, 1976: 401), hoặc “Đèn sách nhàn làm thông thả nho” (Xem: Viện Sử học, 1976: 415), hay khi “cô quạnh” - “Am quạnh thiêu hương đọc ngũ kinh” (Xem: Viện Sử học, 1976: 405), hoặc “Thư trai¹ vắng vẻ cảnh ngày trường/ Một quyển Hy kinh một triện hương” (Xem: Viện Sử học, 1976: 438), hay “Chạnh yên hà, trải một gian đình/ Quét đất thêu hương giảng ngũ kinh” (Xem: Viện Sử học, 1976: 437). Ông chẳng những thấm nhuần mà còn truyền bá tư tưởng Nho giáo đến các học trò của mình. Trong chùm thơ “Khuyên học trò phải chăm học” thuộc sách Gia-huấn ca, ông khuyên học trò: “Đọc cho đến Trung-dụng, Đại-học/ Tứ-thư rồi lại đọc ngũ Kinh/ Thi, Thư, Dịch, Lễ, đều tinh/ Xuân-thu nghĩa cả cho mình nghiệp nhà” (Nguyễn Trãi, *Gia huấn ca*, 1952: 41).

Trong hệ thống tư tưởng Nho giáo, tư tưởng giáo dục của Nguyễn Trãi chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi các quan niệm về đạo lý làm người được nêu trong “cương thường” - tam cương (ba mối quan hệ đạo đức là: vua - tôi, cha - con, vợ - chồng) và ngũ thường (năm điều thường xuất hiện trong đời sống xã hội mà con người cần phải có là: nhân, trí, tín, lễ, nghĩa). Điều này được thể hiện rõ trong các dòng thơ: “Cương thường khôn biến tác sơn” (Xem: Viện Sử học, 1976: 425), hay “Trung hiếu cương thường lòng đở” (Xem: Viện Sử học, 1976: 458), hoặc “Cương-thường giữ hiếu làm nên” (Nguyễn Trãi, *Gia huấn ca*, 1952: 42); ông còn nhấn mạnh: “Chữ học ngày xưa quên hết dạng/ Chẳng quên có một chữ cương thường” (Xem: Viện Sử học, 1976: 423).

¹ Thư trai: thư phòng - phòng đọc sách.

“Khác với tư tưởng Nho giáo phong kiến bảo thủ chỉ quan tâm giáo dục cho giai tầng thống trị, Nguyễn Trãi cho rằng giáo dục phải nhằm đến nhân dân để đào tạo họ trở thành con người phát triển toàn diện” (Nguyễn Bá Cường, 2016: 82).

3. Quan điểm về sự kiên trì vượt khó học tập và ý niệm học tập suốt đời trong tư tưởng của Nguyễn Trãi về giáo dục

Tư tưởng của Nguyễn Trãi về giáo dục không chứa đựng trong một học thuyết có hệ thống nào, nhưng xuất hiện rải rác trong xuyên suốt các tác phẩm của ông. Do đó, để tìm hiểu tư tưởng giáo dục của ông chỉ có thể bằng cách “tìm hương trong gió”. Dưới đây là một số quan điểm tiên bộ trong tư tưởng của Nguyễn Trãi về sự kiên trì vượt khó học tập và ý niệm học tập suốt đời trong tư tưởng giáo dục của ông.

3.1. Quan điểm về sự kiên trì vượt khó học tập

Theo quan điểm của Nguyễn Trãi, người học cần phải kiên trì vượt khó học tập. Quan điểm này trước hết xuất phát từ chính cuộc đời và sự nghiệp của ông, cụ thể là lòng kiên trì mà ông đã giữ vững trong suốt cuộc đời đầy sóng gió và sự nghiệp thăng trầm: kể từ cái thuở “Trai thời đọc sách ngâm nga/ Dùi mài kinh sử để chờ đại khoa” (Ca dao Việt Nam)², đến khi bị quân Minh bắt và dụ dỗ³, đến những năm tháng lênh đênh ở chân trời góc bể nơi xứ lạ quê người (Côn Sơn) - “thập niên phiêu chuyển”⁴, đến một khoảng thời gian dài chín năm rông rã “nằm gai, nếm mật” cùng Lê Lợi và nghĩa quân Lam Sơn để

² rồi ông đã đỗ Thái học sinh (Tiến sĩ) và được phong làm quan.

³ mà ông vẫn giữ tấm lòng trung hiếu với nước, với dân.

⁴ mà ông vẫn giữ được cái “gốc” của mình.

chiến đấu chống giặc ngoại xâm¹, cho đến khoảng thời gian ông bị hiểu lầm dưới triều Vua Lê Thái Tổ (Lê Lợi)²... Lòng kiên trì đó đã được Nguyễn Trãi đưa vào các áng thơ văn của ông một cách tài tình bằng ba cách: mượn hình ảnh người trồng cây, ăn trái và hình ảnh người “nhật bới” kiến thức, chỉ ra các mối tương quan cần được thiết lập, và nêu lên các tấm gương sáng về tinh thần kiên trì vượt khó học tập để chuyển tải đến người đọc những thông điệp về tinh thần này.

Bằng cách mượn hình ảnh rất quen thuộc trong cuộc sống là người “trồng cây, ăn trái”, Nguyễn Trãi đã ngụ ý khuyên bảo người đời cần phải có tính kiên trì để vượt qua những khó khăn trong học tập nếu muốn được trở nên giỏi giang: “Muốn ăn trái dưỡng nên cây/ Ai học thì hay mưa lệ chày” (Xem: Viện Sử học, 1976: 442). Trong hai câu thơ trên, mối quan hệ nhân quả thứ nhất là “nuôi trồng cây - ăn trái cây” đã được ông dùng làm tiền đề cho mối quan hệ nhân quả thứ hai là “học - hay” để từ đó nhẹ nhàng đưa người đọc thâm nhập vào cái dòng suy tư, triết lý của ông về sự học ở đời mà cụ thể là về sự kiên trì vượt khó học tập để được “hay” (giỏi). Trong đó, cũng giống như người trồng cây phải vượt qua những khó khăn của quá trình chăm sóc cây, người học cũng cần phải kiên trì vượt qua những khó khăn trong quá trình học tập. Ngoài ra, Nguyễn Trãi cũng hàm ý khuyên người học cần phải kiên trì vượt qua một số khó khăn nhất định để “nhật bới” những kiến thức mình cần - lượm lặt

những cái phù hợp với mình trong biển kiến thức vô bờ. Quan niệm tàng ẩn này được thể hiện trong câu thơ của ông: “Bề học trường văn hằng nhật bới” (Xem: Viện Sử học, 1976: 446).

Bên cạnh đó, để khuyên bảo người học cần phải kiên trì vượt khó học tập, Nguyễn Trãi cũng đã chỉ ra các mối tương quan mà người học cần thiết lập như: mối tương quan giữa sự khó khăn với thái độ chuyên tâm cần có để duy trì việc học tập - “Dẫu khó-khăn kinh-sử càng chuyên” (Nguyễn Trãi, *Gia huấn ca*, 1952: 43) và mối tương quan giữa sự khó khăn với ý chí cần được hun đúc để vượt qua khó khăn đó - “Khó ngặt hãy bền lòng khó ngặt” (Xem: Viện Sử học, 1976: 443) bởi vì “Càng khó bao nhiêu chí mới hào” (Xem: Viện Sử học, 1976: 417). Câu chuyện về hai mối tương quan này suy cho cùng cũng chính là câu chuyện về sự khó khăn của hoàn cảnh và ý chí vượt khó của con người. Về sự khó khăn của hoàn cảnh, Nguyễn Trãi luôn xem nhẹ các khó khăn - “Khó khăn thì mặc có màng bao” (Xem: Viện Sử học, 1976: 417), đồng thời ông còn khuyên bảo người ta chớ e sợ lúc ngặt nghèo sớm tối - “Con cháu chớ hiềm sớm tối ngặt” (Xem: Viện Sử học, 2020: 329) để học tập bởi vì vốn kiến thức và học vấn mà họ sẽ có được nếu bền chí theo đuổi việc học tập là vô cùng quý giá, hoàn toàn xứng đáng với những công sức mà họ đã bỏ ra khi kiên trì vượt khó học tập - “Thi thư³ thực ấy báu nghìn đời” (Xem: Viện Sử học, 2020: 329). Ông cũng khuyên người ta nên xem khó khăn như công cụ hữu hiệu để thử

¹ và cuộc kháng chiến của quân dân ta dưới sự lãnh đạo của thủ lĩnh Lê Lợi và sự cố vấn của quân sư Nguyễn Trãi đã đi đến thắng lợi hoàn toàn.

² mà ông vẫn giữ lập trường kiên định với cái đúng và rồi ông đã được minh oan.

³ “Thi thư”: theo nghĩa thực là hai quyển Thi, Thư trong ngũ Kinh của Khổng Tử, được Nho giáo dùng làm sách giáo khoa thời bấy giờ, còn theo nghĩa bóng thì có thể hiểu là vốn kiến thức, học vấn của mỗi người.

thách và rèn luyện đức tính kiên trì của bản thân - “Khi bão mới hay là cỏ cứng” (Xem: Viện Sử học, 1976: 440), từ đó khẳng định giá trị phẩm chất của mình - “Hễ người có chí có tài/ Gió rung mặc gió khôn rồi khôn lay” (Nguyễn Trãi, *Gia huấn ca*, 1952: 46). Về ý chí vượt khó, Nguyễn Trãi quan niệm người học cần phải luôn bền chí vượt qua những khó khăn, thử thách trong học tập, điều này đã được ông diễn đạt một cách giản dị và dễ hiểu như sau: “Say-sưa kinh-sử chớ khuây/ Sắt mài ắt hẳn có ngày nên kim” (Nguyễn Trãi, *Gia huấn ca*, 1952: 37), ông giải thích rằng: “Bởi chùng có chí học-hành thì nên” (Nguyễn Trãi, *Gia huấn ca*, 1952: 39). Hơn nữa, ông còn nhấn mạnh: “Song làm người có chí thì nên” (Nguyễn Trãi, *Gia huấn ca*, 1952: 41).

Nguyễn Trãi còn khích lệ người học cũng như các học trò của ông giữ vững lòng kiên trì vượt khó học tập bằng cách chỉ cho họ thấy hàng loạt tấm gương sáng về tinh thần này như: Lộ ôn Thư (người lấy cỏ bò biên chữ làm sách học vì nhà rất nghèo), Công tôn Hoảng (người mượn kinh chép vào mảnh tre để học vì không có tiền mua sách), Tô Tần (người để mũi dùi dưới vế đùi để khi đêm đọc sách nếu có ngủ gật thì bị dùi đâm đau mà tỉnh dậy học tiếp), Tôn Kính (người làm một cái thòng lọng để khi đêm đọc sách nếu có ngủ gật thì đầu bị chui vào thòng sẽ tỉnh dậy mà học tiếp), Tôn Khang (người do nghèo, không có dầu châm đèn nên đêm phải chịu giá rét ghé ra bóng tuyết để đọc sách), và Trác Dận (người do nghèo, không có tiền mua dầu châm đèn nên vào mùa hè thường bắt đom-đóm làm đèn soi sáng để đọc sách) (Nguyễn Trãi, *Gia huấn ca*, 1952: 44-45)... Hơn nữa, ông còn chỉ ra cái kết đầy vinh quang dành cho những ai vững chí, bền lòng vượt khó trong học tập là: “Ấy

những người trước từng khó-nhọc/ Sau làm nên tước-lộc quan sang” (Nguyễn Trãi, *Gia huấn ca*, 1952: 45).

3.2. Ý niệm học tập suốt đời

Vấn đề học tập suốt đời được đề cập đến trong các tác phẩm của Nguyễn Trãi chỉ ở mức độ gợi mở ý niệm. Tuy ông không trực tiếp nhắc đến nhưng người đọc có thể “tìm hương trong gió” ý niệm này trong một số văn thơ của ông. Cái nét riêng của Nguyễn Trãi khi bày tỏ quan điểm của mình là ở chỗ ông để cho người đọc, người nghe tự tìm ra vấn đề (Xem: Nguyễn Tiến Doãn, 1996: 32).

Tinh thần học tập suốt đời đã trở thành một tố chất trong nhân cách của Nguyễn Trãi, do đó cũng đã trở thành một khía cạnh trong tư tưởng giáo dục của ông. Nguyễn Trãi luôn xem sách là người bạn lý tưởng của mình - “Sách một hai phiên làm bạn bạn” (Xem: Viện Sử học, 1976: 422), hay “Án sách cây đèn hai bạn cũ” (Xem: Viện Sử học, 1976: 397), hoặc “Bạn cũ thiếu đèn đèn liền sách” (Xem: Viện Sử học, 1976: 399). Ông làm bạn với sách hầu như suốt cả ngày - “Sớm khuya ở chôn văn-phòng/ Bút-nghiên, giấy-mực bạn cùng chân tay” (Nguyễn Trãi, *Gia huấn ca*, 1952: 41), hay “Sớm tối hằng lẽ phiên sách cũ” (Xem: Viện Sử học, 1976: 401). Bên cạnh đó, ông là người luôn trung thành với lý tưởng của mình (Xem: Viện Sử học, 2020: 21). Từ những phân tích nêu trên, có thể rút ra: sách - cái không thể thiếu đối với sự học của mỗi người và luôn được nhắc đến khi người ta nói về sự học, từ một người bạn lý tưởng trong suốt cả ngày của Nguyễn Trãi (người luôn trung thành với lý tưởng của mình) đã dần dần trở nên một người bạn lý tưởng trong suốt cuộc đời của ông - “Thiên thơ án sách qua ngày tháng” (Xem: Viện Sử học, 1976: 414), hay “Cầm sách cùng

nhau ngày tháng trường” (Xem: Viện Sử học, 1976: 438). Điều này đã cho thấy tinh thần học tập suốt đời trong nhân cách và tư tưởng giáo dục của ông.

Ý niệm học tập suốt đời còn có thể thấy trong thơ văn của Nguyễn Trãi qua việc ông nêu lên các tấm gương học tập ở nhiều lứa tuổi khác nhau: từ những đứa trẻ chỉ mới lên 7, 8 tuổi - “Đường Lưu Án tuổi vừa lên bảy/ Đỗ Thành-đồng tiếng dậy gần xa” (Nguyễn Trãi, *Gia huấn ca*, 1952: 46), hay “Oanh bé nhỏ tuổi thì lên tám/ Việc đọc thơ sớm đủ tinh-thông” (Nguyễn Trãi, *Gia huấn ca*, 1952: 45), cho đến một cụ già đã 82 tuổi - “Ông Lương đã đến tuổi già/ Tám-mươi-hai tuổi đỗ khoa đại đình” (Nguyễn Trãi, *Gia huấn ca*, 1952: 46). Như vậy, theo ông, sự học không bao giờ là muộn đối với bất kỳ ai - “Ai học thì hay mưa lê chày” (Xem: Viện Sử học, 1976: 442); nói cách khác, người ta có thể học tập suốt đời. Trong câu thơ trên, ý niệm học tập suốt đời tàng ẩn trong cụm từ “mưa lê chày” (nghĩa là chớ sợ muộn) và từ “hay”. Trong đó, “hay” là “một loại giá trị mà khi người học vươn tới gần, thì nó lại dịch chuyển lên cao hơn, vẫy gọi sự cố sức tiếp tục đến vô cùng” (Nguyễn Tiến Doãn, 1996: 24), nói cách khác là khiến người ta muốn học tập suốt đời bởi vì càng học thì càng nhận thấy mình hiểu biết còn ít.

Học tập suốt đời cũng có nghĩa là học tập trong các bối cảnh khác nhau (different contexts, variety of contexts) (Anne, 2013). Trong triết lý “học tập suốt đời” có nhắc đến yếu tố về cơ hội học tập của người học - người học cần phải luôn nắm bắt cũng như tự tạo ra cho mình các cơ hội học tập trong suốt cuộc đời mình. Tìm đọc trong thơ văn của Nguyễn Trãi, ta có thể tìm thấy yếu tố này ở việc học tập của chính ông cũng như của các bậc tiền bối trước

đó được ông nêu lên như Chu Mãi Thần và Lý Mật - hai vị quan giỏi thời bấy giờ. Nguyễn Trãi đã kể về việc học của chính mình rằng: học trong lúc thưởng thức cảnh mùa xuân - “Chè mai đêm nguyệt dậy xem bóng/ Phiến sách ngày xuân ngời chắm câu” (Xem: Viện Sử học, 1976: 396), cũng như khi vui thú an nhàn - “Được thú an nhàn ngày tháng trường.../ Án còn phiến sách, triện còn hương” (Xem: Viện Sử học, 1976: 423). Ông cũng kể về sự học của các bậc tiền bối trước đó như: Chu Mãi Thần vừa đi gánh củi vừa học - “Vai gánh củi học thời luôn miệng/ Chu Mãi Thần nên tiếng danh-nho” (Nguyễn Trãi, *Gia huấn ca*, 1952: 45), còn Lý Mật vừa cười trâu vừa học - “Lý-sinh chẳng quản công-phu/ Chăn trâu treo sách một pho trên sừng” (Nguyễn Trãi, *Gia huấn ca*, 1952: 45). Như vậy, theo Nguyễn Trãi, việc học tập không nhất thiết phải diễn ra ở những nơi dành riêng cho nó như: “trường văn” (Xem: Viện Sử học, 1976: 406), “chốn thư-đường” (Nguyễn Trãi, *Gia huấn ca*, 1952: 43), “buồng văn” (Xem: Viện Sử học, 1976: 415), hay “thư trai” (thư phòng - phòng đọc sách) (Xem: Viện Sử học, 1976: 438), mà có thể là bất cứ đâu, chẳng hạn như: nơi vui thú an nhàn, trên đường gánh củi, trên lưng trâu,... như ông đã chỉ ra trong nội dung các câu thơ trên, miễn là có cơ hội thuận tiện.

4. Kết luận

Quan điểm về sự kiên trì vượt khó học tập và ý niệm học tập suốt đời trong tư tưởng giáo dục của Nguyễn Trãi có ý nghĩa tích cực đối với nền giáo dục của nước nhà không chỉ trong thời ông mà còn cho đến thời nay. Trong đó, về *quan điểm kiên trì vượt khó học tập*, theo ông, người học cần phải: luôn theo đuổi việc học tập của bản thân như một người kiên trì trồng cây để chờ đến ngày ăn trái; luôn kiên trì “đãi cát

tìm vàng” để “nhặt bới” những cái phù hợp với mình trong biển kiến thức vô bờ; luôn giữ vững thái độ chuyên tâm trong học tập; luôn hun đúc ý chí vượt khó học tập. Bên cạnh đó, có thể thấy, ông cũng hàm ý khuyên người học nên khích lệ bản thân trong khi vượt khó học tập bằng cách nhìn vào sự thành công của những tấm gương sáng về tinh thần kiên trì vượt khó học tập. Về ý niệm học tập suốt đời, từ những phân tích ở trên, có thể rút ra rằng, trong tư tưởng của Nguyễn Trãi có phảng phất “hình bóng” của triết lý “học tập suốt đời” - một triết lý giáo dục mà phải mất đến hàng thế kỷ sau mới chính thức được phát hiện, từ đó có thể thấy tầm vóc thời đại của tư tưởng giáo dục của Nguyễn Trãi, xứng đáng để các thế hệ sau học tập, nghiên cứu.

Những phân tích, lập luận trên đây mới chỉ thể hiện một vài nét cơ bản, đặc sắc trong tư tưởng giáo dục của Nguyễn Trãi, tuy nhiên qua đó có thể thấy tư tưởng giáo dục của ông, trong đó bao hàm hai khía cạnh về sự kiên trì vượt khó học tập và việc học tập suốt đời, hoàn toàn không phải là những dòng suy tư tản mạn, mà ngược lại, đã thể hiện trình độ tư duy có tính khái quát khá cao □

Tài liệu tham khảo

1. Anne, O’Grady (2013), *Lifelong Learning in the UK: An introductory guide for education studies*, published by Routledge, USA and Canada.
2. Doãn Chính (2009), “Về tư tưởng triết học của Nguyễn Trãi”, Tạp chí *Triết học*, số 9, tr. 28-39.
3. Nguyễn Bá Cường (2013), “Nguyễn Trãi - Nhà giáo dục tiêu biểu trong lịch sử dân tộc”, Tạp chí *Đạy và học ngày nay*, số 10, tr. 64-66.
4. Nguyễn Bá Cường (2016), “Tư tưởng của Nguyễn Trãi về giáo dục”, Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 5, tr. 81-89.
5. Nguyễn Tiến Doãn (1996), *Nguyễn Trãi - Nhà giáo dục Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
6. Trần Huy Liệu (1962), *Nguyễn Trãi, một nhân vật vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam*, Nxb. Sử học, Hà Nội.
7. Nguyễn Trãi, *Gia-huấn ca*, Nxb. Tân Việt, Hà Nội, 1952.
8. Viện Sử học (1976), *Nguyễn Trãi Toàn tập*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Viện Sử học (2020), *Nguyễn Trãi Toàn tập*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.